TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2024/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2024/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Lại Thị Yến N,** sinh năm 1973 tại tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT: Khu 9, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở: thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Đức D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1971; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên toà trực tuyến).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, tại nhà trọ của ông Lê Văn N, sinh năm 1964 ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang Lại Thị Y, sinh năm 1973 ở khu 9, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tang vật thu giữ:

Thu giữ trong ngăn kéo túi xách da màu xanh rêu, có quai đeo màu nâu đang đeo trên người Nga: 03 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong 03 túi nilon đựng 144 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly. Kiểm tra bên trong 144 gói giấy này có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT". 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh, có ốp màu trắng đen; 01 căn cước công dân mang tên Lại Thị Yến Nga; 01 túi xách da màu xanh có dây đeo màu nâu và 1.550.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lại Thị Yến N khai nhận: Đầu tháng 5 năm 2024, N đến thuê căn nhà của ông Lê Văn N để ở và bán hàng cơm, nước giải khát cho công nhân làm xây dựng ở địa bàn xã Yên Lư, huyện Yên Dũng. Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 08/6/2024, khi Nga đang ở nhà trọ thì có một người đàn ông khoảng 50 tuổi, tên là L quê ở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đến đưa cho Nga 03 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong 03 túi nilon đựng tổng số 144 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, N mở các gói giấy ra thấy bên trong đều có chất cục bột màu trắng. N biết đây là ma tuý nên hỏi L "Loại ma tuý này là ma tuý gì" thì Luận trả lời là ma tuý Heroin và nhờ N cầm hộ, hẹn ngày mai sẽ đến lấy rồi L đưa cho N 1.000.000 đồng là tiền công để N cất giấu hộ. N đồng ý, cầm tiền rồi cất giấu 03 túi nilon đựng 144 gói ma túy vào túi xách da màu xanh rêu có quai đeo màu nâu đang đeo trên người. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, khi N đang nấu cơm thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý N đang cầm hộ L.

Ngày 09/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ được khi bắt qua tang Lại Thị Yến N.

Tại Bản kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 144 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, được đựng trong 03 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ **là ma túy, có tổng khối lượng 9,994 gam, loại Heroine (Heroin)**".

Vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy, loại Heroine (Heroin) hoàn lại sau giám định 9,180gam; số tiền 1.550.000đồng (trong đó có 1.000.000đ là tiền công L nhờ N cầm hộ ma túy, 550.000đ là tiền cá nhân của N); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có ốp màu đen trắng, số IMEI 86467051326919; 01 căn cước công dân mang tên Lại Thị Yến N, số 027173007973; 01 túi da màu xanh có dây đeo màu nâu được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Lại Thị Yến N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSYD ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lại Thị Yến N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Thị Yến N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy, có khối lượng 9,180gam, loại Heroine (Heroin) hoàn lại sau giám định và 01 túi da màu xanh có dây đeo màu nâu. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đồng; Trả lại bị cáo Nga 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có ốp màu đen trắng, số IMEI 86467051326919; 01 căn cước công dân mang tên Lại Thị Yến N, số 027173007973 và số tiền 550.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lại Thị Yến N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cõ quan tiến hành tố tụng, ngýời có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt nhưng sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc

xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, tại nhà trọ của ông Lê Văn N, sinh năm 1964 ở thôn Y, xã Y , Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang Lại Thị Yến N, sinh năm 1973 ở khu 9, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hiện đang thuê ở trọ tại nhà ông N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thu giữ trong ngăn kéo túi xách da màu xanh rêu, có quai đeo màu nâu đang đeo trên người Nga 03 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng tổng số 144 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, bên trong các gói giấy này đều có chất cục bột màu trắng được giám định là ma tuý Heroine, có tổng khối lượng **9,994 gam**. Hành vi của Lại Thị Yến N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe con người mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có bố chồng là ông Trần Xuân Ú có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy, có khối lượng 9,180gam, loại Heroine (Heroin) hoàn lại sau giám định và 01 túi da màu xanh có dây đeo màu nâu. Xét thấy, số vật chứng này là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền số tiền 1.550.000 đồng, xét thấy trong đó 550.000đ là tiền cá nhân của Nga không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nga 550.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Số tiền còn lại 1.000.000đồng là tiền công L trả N để cất giấu hộ ma túy, đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có ốp màu đen trắng, số IMEI 86467051326919; 01 căn cước công dân mang tên Lại Thị Yến N, số 027173007973 đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nhưng cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[7] Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên L đưa ma tuý nhờ N cầm hộ. Do N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, số điện thoại liên lạc của người này nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Đối với ông Lê Văn N là chủ nhà cho N thuê trọ, không biết việc N tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lại Thị Yến N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Thị Yến N 05 (*Năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/6/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 9,180gam, loại ma túy Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Yên Lư; 01 túi da màu xanh có dây đeo màu nâu.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*).

Trả lại bị cáo Nga 01 căn cước công dân mang tên Lại Thị Yến N, số 027173007973; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có ốp màu đen trắng, số IMEI 86467051326919 và số tiền 550.000đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

3. Án phí: Buộc bị cáo Lại Thị Yến N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND phường Đại Phúc, TP. Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lư HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy